

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST  
Ngày: 06/5/2021  
V/v: “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Tấn Hải;

2/ Ông Võ Ngọc Bột;

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hui”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-DS ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

***1/ Nguyên đơn:*** Bà Lý T, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L;

***2/ Bị đơn:*** Bà Nguyễn L (P), sinh năm: 1972;

**Ông Lê H**, sinh năm: 1975;

Cùng địa chỉ cư trú: khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L;

(Bà T có mặt, bà L và ông H vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/10/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/12/2020 những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Lý T, như sau:

Nguyên vào năm 2016 bà có đứng ra làm chủ thảo các dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1: Hụi 1.000.000đ, mỗi tháng khui 1 lần bắt đầu vào ngày 16/6/2016, hụi gồm có 31 phần, bà Nguyễn L (P) tham gia chơi 2 phần. Bà L (P) hốt đầu và đóng được 22 lần, còn 9 lần x 2 phần x 1.000.000đ = 18.000.000đ.

- Dây hụi 2: Hụi 1.000.000đ, mỗi tháng khui 1 lần bắt đầu vào ngày 10/01/2017, hụi gồm có 36 phần, bà L (P) tham gia chơi 1 phần. Bà L (P) hốt số tiền đầu và đóng 15 lần, còn 21 lần x 1.000.000đ = 21.000.000đ.

- Dây hụi 3: Hụi 1.000.000đ, mỗi tháng khui 1 lần bắt đầu vào ngày 15/2/2017, hụi gồm có 26 phần, bà L (P) tham gia 1 phần. Bà L (P) hốt hết đầu và đóng 14 lần, còn 12 lần x 1.000.000đ = 12.000.000đ.

- Dây hụi 4: Hụi 100.000đ, mỗi ngày khui 1 lần bắt đầu vào ngày 20/10/2017, hụi gồm có 130 phần, bà L (P) tham gia 10 phần. Bà L (P) hốt và đóng 73 ngày, còn 57 lần x 10 phần x 100.000đ = 57.000.000đ.

- Dây hụi 5: Hụi 100.000đ, mỗi ngày khui 1 lần bắt đầu vào ngày 10/11/2017, hụi gồm có 140 phần, bà L (P) tham gia 10 phần. Bà L (P) hốt hết và đóng 53 ngày, còn 87 lần x 10 phần x 100.000đ = 87.000.000đ.

- Dây hụi 6: Hụi 100.000đ, mỗi ngày khui 1 lần bắt đầu vào ngày 07/12/2017, hụi gồm có 120 phần, bà L (P) tham gia 10 phần. Bà L (P) hốt hết đóng được 32 ngày, còn 88 lần x 02 phần x 100.000đ = 88.000.000đ.

Ngoài ra còn nợ hụi trước đây là 58.100.000đ

Tổng cộng là: 341.100.000đ

- Dây hụi 7: Hụi 1.000.000đ, mỗi tháng khui 1 lần bắt đầu vào ngày 30/7/2018 (AL), hụi gồm có 27 phần, bà L (P) tham gia chơi 1 phần. Hụi khui được một thời gian thì bà L (P) hốt và đóng được 22 phần đến ngày 30/8/2020 (AL) hụi mãn, nhưng sau đó bà L (P) không đóng lại hụi 05 lần x 1.000.000đ = 5.000.000đ.

- Dây hụi 8: Hụi 1.000.000đ, 3 tháng khui 1 lần bắt đầu vào ngày 15/01/2017 (AL), hụi gồm có 36 phần, bà L (P) tham gia chơi 1 phần. Bà L (P) hốt và đóng được 17 phần, đến ngày 15/11/2020 (AL) thì hụi mãn, nhưng sau đó bà L (P) không đóng lại hụi 03 lần x 1.000.000đ = 30.000.000đ.

- Dây hụi 9: Hụi 100.000đ, mỗi ngày khui 1 lần bắt đầu vào ngày 25/3/2017, hụi gồm có 130 phần, bà L (P) tham gia chơi 2 phần. Hụi khui được một thời gian thì bà L

(P) hốt và đóng được 60 ngày, nhưng sau đó bà L (P) không đóng lại hụi 70 ngày x 200.000đ = 14.000.000đ.

Tổng cộng : 49.000.000đ

Tổng cộng tất cả các dây hụi còn nợ 390.100.000đ.

Trước đây bà yêu cầu tính lãi suất nay thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nguyễn L (P) và ông Lê H liên đới trả số tiền 385.100.000đ, trả một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

2. Bị đơn, bà Nguyễn L (P) vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 09/3/2021 có trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi. Bà thừa nhận có ký vào giấy chốt nợ hụi số tiền 341.100.000đ. Bà đồng ý trả cho bà T số tiền 341.000.000đ, không đồng ý trả tiền lãi. Ngoài ra các khoản nợ khác bà không thừa nhận còn thiếu. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết số tiền 341.100.000đ

3. Bị đơn, ông Lê H vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến như nội dung tóm tắt của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Ngày 20/10/2020 bà Lý T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn L (P) và ông Lê H liên đới trả lại số tiền hụi và lãi 552.739.750đ làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do L và ông H cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn L (P) và ông Lê H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L và ông H.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Bà Lý T yêu cầu bà Nguyễn L (P) và ông Lê H liên đới trả số tiền hụi gốc 385.100.000đ Ngược lại bà L chỉ đồng ý trả 341.100.000đ.

[3.1] Xét bà T cung cấp các giấy hụi và biên nhận nợ hụi có chữ ký của bà L (P) và bà L cũng thừa nhận khoản tiền này nên xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, .... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không*

*phải chứng minh*”. Do đó có căn cứ xác định bà L (P) có thiếu nợ hội bà T số tiền 341.000.000đ, còn khoản hội 44.000.000đ bà L (P) không thừa nhận tuy nhiên bà T đã cung cấp được giấy nợ có chữ ký của bà L (P) và việc bà L (P) không thừa nhận khoản tiền nợ 44.000.000đ nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cũng như không đến phiên Tòa để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên được chấp nhận. Bà T không yêu cầu tính lãi suất đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2]. Thời điểm bà L (P) tham gia hội, ông H và bà L là vợ chồng đang chung sống; bà L (P) thừa nhận hót hội để phục vụ cho kinh tế, sinh hoạt gia đình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 288, 471 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà L (P) và ông H, buộc bà L (P) và ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 385.100.000 đồng.

[3.3] Về thời hạn trả: Bà T yêu cầu trả một lần, bà L (P) vắng mặt tuy nhiên trước đây có yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi trả hết số tiền 341.100.000đ. Tuy nhiên yêu cầu này không được phía nguyên đơn chấp nhận. để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn cần buộc bà L (P) và ông H liên đới trả số tiền 385.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà L (P) và ông H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý T đối với bà Nguyễn L (P) và ông Lê H.

Buộc bà Nguyễn L (P) và ông Lê H liên đới trả cho bà Lý T số tiền nợ hội 385.100.000đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lý T, nếu chậm thi hành, bà Nguyễn L (P) và ông Lê H còn phải liên đới trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn L (P) và ông Lê H phải liên đới chịu 19.255.000đ (mười chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Bà Lý T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.054.795đ (Mười ba triệu

không trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0000142, ngày 18/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy Hồng**